

Xứ ủy Nam Kỳ với phong trào cách mạng thời kỳ 1930-1945

Nguyễn Văn Tâm¹

¹ Văn phòng Trung ương Đảng.
Email: nvtam9997@gmail.com

Nhận ngày 16 tháng 9 năm 2017. Chấp nhận đăng 23 tháng 10 năm 2017.

Tóm tắt: Ngay sau khi thành lập Đảng, ở ba kỳ đều lần lượt thành lập các xứ ủy. Mỗi xứ ủy được thành lập sớm muộn khác nhau với mục đích chỉ đạo, triển khai các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Đảng ở trong xứ mình. Những hoạt động của các xứ ủy đều được thể hiện trong các sưu tập tài liệu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng. Các tài liệu lưu trữ của Xứ ủy Nam Kỳ chủ yếu là nghị quyết, báo cáo, hiệu triệu, thông báo, huyết lệ thư, công văn, thư... Từ trước đến nay đã có nhiều công trình khoa học phân ánh về hoạt động của Xứ ủy Nam Kỳ trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam. Nhưng tài liệu tại các phòng và sưu tập tài liệu lưu trữ Trung ương Đảng cung cấp nhiều thông tin hơn về hoạt động của Xứ ủy Nam Kỳ giai đoạn 1930-1945. Theo các thông tin đó, sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Kỳ đã đóng góp to lớn vào phong trào cách mạng ở Nam Kỳ nói riêng và ở Việt Nam nói chung.

Từ khóa: Phong trào cách mạng, Đảng Cộng sản, Xứ ủy Nam Kỳ.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: Right after the establishment of the Party, regional party committees were set up one by one in all the three parts of Vietnam. Established earlier or later, they were all aimed at directing and implementing the Indochinese Communist Party's plans and guidelines in their respective region. The activities of the party committees are reflected in the collections of documents in the archives of the Party Central Committee, with those of the committee of Cochinchina being mainly resolutions, reports, appeals, official dispatches and letters... There have been so far many scientific works on the activities of the party committee in the national history of Vietnam, but documents in the archives of the Party Central Committee provide us with more information on its activities during the 1930-1945 period. The documents show that the leadership of the Cochinchinese party committee made great contributions to the revolutionary movement in Cochinchina in particular and in Vietnam in general.

Keywords: Revolutionary movement, Communist Party, Cochinchinese Party Committee.

Subject classification: History

1. Mở đầu

Tháng 6-1925, sự ra đời của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên do Nguyễn Ái Quốc thành lập đã thổi bùng lên một phong trào yêu nước mang sắc thái mới ở khắp ba kỳ Bắc, Trung, Nam. Cuối năm 1926, ở Nam Kỳ, Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên phát triển nhanh chóng sau khi tiếp nhận tổ chức Công hội đỏ bí mật của Tôn Đức Thắng tại Sài Gòn. Sự phát triển mạnh mẽ của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã tạo điều kiện cho nhiều hội kín mang sắc thái yêu nước ở Nam Kỳ trở lại hoạt động. Tiêu biểu có “Hội kín Nguyễn An Ninh” (tức Thanh niên Cao vọng Đảng), Hội này phát triển mạnh ở Chợ Lớn, Tân An, đặc biệt ở Đức Hòa, Cần Đước, Cần Giuộc. Tuy hoạt động tích cực, nhưng trước sức mạnh của các phong trào yêu nước, Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên không đủ khả năng lãnh đạo phong trào cách mạng đang phát triển mạnh mẽ; điều đó đặt ra yêu cầu cần phải có một chính đảng thực sự của giai cấp công nhân lãnh đạo để đưa phong trào tiến lên một bước mới. Chính yêu cầu này đã thúc đẩy việc hình thành các tổ chức cộng sản giữa năm 1929, đầu năm 1930. Tháng 6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng ở Bắc Kỳ được thành lập. Tại Sài Gòn, cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 1929, Châu Văn Liêm và một số đồng chí đứng ra thành lập An Nam Cộng sản Đảng. Ngay sau đó nhiều chi bộ đảng được thành lập ở nhiều nơi.

Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản là do yêu cầu phát triển của phong trào yêu nước. Tuy nhiên, về sau sự vận động tranh giành quyền chúng lại gây trở ngại cho toàn cục. Do đó, việc thống nhất thành một đảng duy nhất là yêu cầu bức thiết. Ngày 3-2-1930, Nguyễn Ái Quốc với tư cách là đại biểu

Quốc tế Cộng sản đã triệu tập đại biểu các tổ chức cộng sản họp tại Cửu Long, gần Hương Cảng (Trung Quốc), để thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ giữa tháng 5-1930, thực dân Pháp tăng cường đàn áp và khủng bố gắt gao; nhiều cán bộ của Trung ương, Xứ ủy, tỉnh ủy bị bắt; nhiều cơ sở Đảng bị tan vỡ. Thực hiện nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 10-1930, Xứ ủy lâm thời cùng Ban Thường vụ Trung ương quyết định mở Hội nghị toàn xứ với mục đích thảo luận và thành lập Xứ ủy chính thức, kiện toàn lại hệ thống Đảng từ Xứ, tỉnh đến các cơ sở Đảng, kịp thời chỉ đạo phong trào cách mạng ở các tỉnh Nam Kỳ cho phù hợp với tình hình. Tham dự Hội nghị có đại biểu Ung Văn Khiêm (Bí thư Xứ ủy), và đại biểu đảng của tỉnh Chợ Lớn, tỉnh Mỹ Tho, tỉnh Gia Định, Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, khu ủy Hậu Giang, tỉnh Tân An,... Hội nghị đã bầu Xứ ủy chính thức, gồm 7 người [5, tr.98], trong đó có 5 xứ ủy viên chính thức², 2 ủy viên dự khuyết và có 3 người được bầu vào Ban Thường vụ Xứ ủy³ phụ trách thường vụ.

Xứ ủy Nam Kỳ chính thức thành lập đã đánh dấu một bước phát triển mới trong phong trào cách mạng ở Nam Kỳ. Sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Kỳ đã từng bước đưa phong trào cách mạng nơi đây chuyển lên giai đoạn mới, giai đoạn có một tổ chức Đảng chính thức lãnh đạo đưa phong trào cách mạng phát triển. Bài viết phân tích vai trò Xứ ủy Nam Kỳ đối với phong trào cách mạng trong giai đoạn 1930-1945, (thể hiện trong việc tổ chức lãnh đạo nhân dân đấu tranh trong cao trào 1930-1931, lãnh đạo khôi phục lực lượng giai đoạn 1932-1933 và lãnh đạo phong trào đấu tranh dân chủ 1936-1939, lãnh đạo nhân dân tham gia

khởi nghĩa Nam Kỳ và khôi phục lực lượng, chuẩn bị tổng khởi nghĩa).

2. Xứ ủy Nam Kỳ với việc tổ chức lãnh đạo nhân dân đấu tranh trong cao trào 1930-1931

Sau khi Ban Chấp hành lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam tại Nam Kỳ được thành lập, việc hợp nhất các tổ chức cộng sản và thành lập các chi bộ mới trên toàn Nam Kỳ được triển khai nhanh. Đồng chí Châu Văn Liêm được phân công phụ trách liên tỉnh Gia Định-Chợ Lớn (dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Ngô Gia Tự, Bí thư Ban Lâm thời Chấp ủy Nam Kỳ).

Sau khi hoàn thành việc thống nhất về hệ thống tổ chức Đảng (từ Xứ ủy, các tỉnh ủy, thành ủy và các chi bộ cơ sở Đảng), phong trào đấu tranh cách mạng ở Nam Kỳ đã được đẩy mạnh sang một thời kỳ mới. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Lâm thời Chấp ủy (tức Xứ ủy Nam Kỳ), các Liên Tỉnh ủy - Thành ủy, Tổng công hội đã huy động và tổ chức phong trào đấu tranh của nhân dân Nam Kỳ. Chỉ trong 3 tháng đầu năm 1930, nhiều cuộc đấu tranh của công nhân đã nổ ra (đồn điền Cao su Phú Riềng, hàng dầu Xô-cô-ni, hãng Nhà Bè, xưởng Ba Son). Nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930, khắp vùng nông thôn, các cuộc biểu tình lớn của nông dân nổ ra với khẩu hiệu “xin thuế”, “hoãn thuế”, “bỏ sưu”, “đòi thả những người bị bắt vì tội thiếu thuế”. Nhiều nơi đã mang theo cả cờ đỏ búa liềm kéo đến các quận lỵ đấu tranh, như cuộc biểu tình của nhân dân quận Cao Lãnh (tỉnh Sa Đéc), quận Chợ Mới (tỉnh Long Xuyên), quận Đức Hoà (tỉnh Chợ Lớn), Gia Định, đã thu hút hàng nghìn người tham gia. Tuy nhiên, các cuộc biểu tình đấu tranh của

nông dân, công nhân (đặc biệt là cuộc biểu tình của nhân dân quận Chợ Mới, tỉnh Long Xuyên) đều bị thực dân Pháp đàn áp. Đối phó với tình hình lúc bấy giờ, Xứ ủy Nam Kỳ chỉ đạo Liên Tỉnh ủy Chợ Lớn-Gia Định phát động nông dân 2 tỉnh đồng loạt nổi dậy đấu tranh nhằm chia lửa với nhân dân Long Xuyên. Chính vì vậy, hàng loạt cuộc đấu tranh nổ ra như cuộc đấu tranh của nhân dân Chợ Lớn-Gia Định (ngày 4-6-1930) dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Châu Văn Liêm. Cùng ngày còn có 3 cuộc biểu tình của nhân dân ở Đức Hoà, Hóc Môn, Bà Ham nổ ra trong cùng một ngày, do nhiều xứ ủy viên và các cán bộ tỉnh ủy lãnh đạo...

Hoảng sợ trước sức mạnh của quần chúng, tên Bardoneche ra lệnh bắn xả vào đám biểu tình làm 9 người chết và bị thương, một số đồng chí cán bộ lãnh đạo bị bắt, đồng chí Châu Văn Liêm hy sinh tại cuộc biểu tình. Sau 3 tháng, phong trào đấu tranh của nhân dân Nam Kỳ đã phát triển sôi sục ở khắp mọi nơi. Công nhân, nông dân, học sinh, sinh viên tại thành phố Sài Gòn tham gia mít tinh.

Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Kỳ, phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân Nam Kỳ ngày càng quyết liệt, bắt kịp cùng phong trào đấu tranh chung của nhân dân cả nước, mà đỉnh cao đó là phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh.

3. Xứ ủy Nam Kỳ với việc lãnh đạo khôi phục lực lượng giai đoạn 1932-1933 và lãnh đạo phong trào đấu tranh dân chủ 1936-1939

Đầu năm 1931, ngay sau khi phát hiện Xứ ủy Nam Kỳ được thành lập, toàn quyền Pasquier có công điện số 1614 gửi các

tinh với nội dung: “không được chây lười, không quan tâm một cách có hệ thống nguồn gốc, tầm quan trọng là đánh giá đúng mức tai họa sâu rộng và tính chất nghiêm trọng thực sự của chủ nghĩa cộng sản” [4, tr.18], “hết sức kiên quyết bằng mọi phương tiện trong quyền lực của mình ngăn chặn không để xảy ra các vụ biểu tình trên địa bàn của tỉnh và dập tắt nếu có xảy ra” [4, tr.18]. Công điện của Pasquier đã cụ thể hóa một phần đối sách thẳng tay đàn áp cách mạng của thực dân, làm tăng tính khốc liệt của cuộc khủng bố trắng với quy mô lớn đã bắt đầu trước đó, gây tổn thất nặng nề cho Đảng từ Trung ương đến địa phương.

Ngày 2-5-1932, dưới sự chủ trì của đồng chí Hồ Văn Long (Bí thư Tỉnh ủy Chợ Lớn), hội nghị cán bộ được triệu tập tại Bình Đăng, Chợ Lớn lập lại Xứ ủy lâm thời. Hội nghị bầu ra Xứ ủy lâm thời Nam Kỳ, do đồng chí Hồ Văn Long làm Bí thư. Hội nghị còn xúc tiến chuẩn bị mọi điều kiện cho việc lập Xứ ủy chính thức. Thời điểm đó, hệ thống tổ chức Đảng từ Trung ương, Xứ ủy, nhiều tỉnh ủy bị tê liệt do thực dân Pháp tăng cường khủng bố trắng, kiểm duyệt gắt gao. Tuy nhiên, các tổ chức Đảng vẫn được thành lập ở khắp các tỉnh. Theo tài liệu của Sở mật thám ở Đông Dương, năm 1932 ở Nam Kỳ có tới 8 tỉnh ủy được lập lại (như: Gia Định, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Tân An, Bến Tre, Trà Vinh, Long Xuyên, và Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn). Đây được xem là một kỳ tích của Xứ ủy Nam Kỳ trong điều kiện bị kiểm soát và khủng bố.

Cuối năm 1932, do sự phản kích mạnh mẽ của thực dân Pháp, Xứ ủy Nam Kỳ vừa lập lại đã tan vỡ ngay. Tuy nhiên, chỉ sau một thời gian ngắn, đồng chí Trương Văn Bang lập lại Xứ ủy và trực tiếp làm bí thư.

Tờ báo “Cờ đỏ” được chọn làm cơ quan ngôn luận Xứ ủy Nam Kỳ. Năm 1933, nhiều đồng chí mãn hạn tù trở về địa phương tiếp tục hoạt động. Tháng 2-1934, Xứ ủy triệu tập một cuộc họp tại An Lục Long (Tỉnh Tân An) nhằm liên lạc với các đồng chí vừa mãn hạn tù còn vững tinh thần, để gây dựng lại các cơ sở Đảng bị tan vỡ. Sau đó một tháng, cuộc họp Xứ ủy lâm thời diễn ra tại Bình Đăng, Cần Giuộc đã bổ sung một số đồng chí vào Xứ ủy lâm thời (bao gồm: đồng chí Nguyễn Văn Yên, Nguyễn Văn Kính, Nguyễn Văn Long, Trần Văn Vi). Hội nghị thành lập Xứ ủy Nam Kỳ đã góp phần khôi phục phong trào cách mạng của nhân dân Nam Kỳ, từ đây phong trào đã dần có những bước phát triển mới.

Xứ ủy Nam Kỳ lãnh đạo phong trào đấu tranh dân chủ 1936-1939. Tháng 7 năm 1935, trước nguy cơ chiến tranh thế giới nhằm chia lại thị trường do trục phát xít Đức, Ý, Nhật gây ra, Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản tại Mátxcova (27-7 đến 20-8-1935) xác định: “Kẻ thù trước mắt nguy hiểm của nhân dân thế giới là chủ nghĩa phát xít. Nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân thế giới là đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, đòi dân chủ, gìn giữ hòa bình. Muốn hoàn thành được nhiệm vụ đó phải xây dựng sự thống nhất hành động của giai cấp công nhân ở từng nước và trên thế giới, trên cơ sở đó lập mặt trận nhân dân rộng rãi chống chủ nghĩa phát xít” [1, tr.357].

Trung ương Đảng nhận thấy, diễn biến mới của tình hình thế giới là thời điểm cách mạng Việt Nam có nhiều thuận lợi. Do đó, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương phát động phong trào Đông Dương Đại hội. Thực hiện chủ trương trên, Xứ ủy Nam Kỳ

vận động các đảng phái, tổ chức chính trị và các tầng lớp nhân dân lao động, chủ động bầu đại biểu đi dự hội nghị trừ bị cho Đông Dương Đại hội. Đồng thời, Xứ ủy còn kêu gọi các tổ chức quần chúng thành lập ngay các ủy ban hành động ở các địa phương, cơ sở, đại biểu cho nhân dân lao động đi dự Đông Dương Đại hội. Từ ngày 13-8 đến cuối tháng 9-1936, Phong trào Đông Dương Đại hội phát triển khắp Nam Kỳ, lan ra cả Bắc và Trung Kỳ. Riêng Nam Kỳ đã có tới 600 ủy ban hành động, phát triển mạnh nhất là thành phố Sài Gòn-Chợ Lớn, các tỉnh Thủ Dầu Một, Châu Đốc, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sa Đéc,... Hai tỉnh Hà Tiên và Tây Ninh phát triển yếu hơn. Trước làn sóng đấu tranh của nhân dân Nam Kỳ, thực dân Pháp ra sức đàn áp phong trào. Tuy nhiên, dưới sức mạnh đoàn kết cùng với nguyện vọng thiết tha chính đáng của nhân dân, phong trào đã không những không bị dập tắt, mà còn phát triển lên một hình thức đấu tranh mới và trở thành một cao trào đấu tranh vì dân sinh dân chủ (thời kỳ 1936-1939).

Trong phong trào đấu tranh vì dân sinh dân chủ, khi Chính phủ Pháp cử đặc phái viên Gôđa sang điều tra tình hình ở Đông Dương, Xứ ủy Nam Kỳ tổ chức lãnh đạo cuộc biểu tình lớn. Ngày 1-1-1937, Xứ ủy Nam Kỳ cùng một số chi bộ Đảng ở các địa phương lân cận tổ chức một cuộc biểu tình đón Gôđa. Cuộc biểu tình có sự tham gia của 20 nghìn người. Chính quyền Pháp ở thuộc địa ra sức ngăn cản nhân dân tiếp xúc với Gôđa. Tuy nhiên, các khẩu hiệu viết bằng tiếng Pháp, tiếng Việt (như “hoan hô Mặt trận bình dân”, “tự do dân chủ”, “thi hành luật lao động”, “tự do nghiệp đoàn”, “đại xá tù chính trị”) cũng đã Gôđa biết đến.

Ngày 15-1-1937, nhân dịp Brevie sang làm toàn quyền ở Đông Dương, Xứ ủy Nam Kỳ cùng một số chi bộ địa phương vận động, tổ chức quần chúng nhân dân kéo lên Sài Gòn dự cuộc biểu tình có hàng vạn người tham gia. Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Kỳ, quần chúng nhân dân kéo về dự cuộc biểu tình tới 5.000 người, đông gấp nhiều lần so với đón Gôđa. Quần chúng nhân dân tham gia cuộc biểu tình, giương cao những khẩu hiệu “Tự do nghiệp đoàn”, “Ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp”, “Tự do ngôn luận”, “Đại xá tù chính trị phạm”, “Bỏ thuế thân”. Thực dân Pháp cố ngăn cản quần chúng từ xa, bằng cách xét giấy tờ, thuế thân gắt gao, canh sát rải dày đặc, nhiều lớp bảo vệ nơi tàu cập bến. Bất lực trước sức mạnh của quần chúng biểu tình, bọn phản động thuộc địa đã giải tán cuộc biểu tình trên các đường phố bằng dùi cui, báng súng, làm hàng trăm người bị thương phải vào nhà thương.

Ngày 1-5-1937, Xứ ủy Nam Kỳ quyết định tổ chức cuộc mít tinh diễn thuyết tại rạp hát Thành Xương (Sài Gòn). Buổi mít tinh có 3.000 người dự. Đây là các đại biểu cho các tầng lớp nhân dân lao động Sài Gòn. Trung ương Đảng chỉ định đồng chí Võ Văn Tần làm Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ ủy, một phong trào đấu tranh Đông Dương Đại hội đã phát triển sôi nổi mạnh mẽ khắp Nam Kỳ, với 600 ủy ban hành động được thành lập.

Năm 1938, mặc dù Chính phủ Pháp ngày càng ngả về phía hữu, thế nhưng dưới sự lãnh đạo của Trung ương - Xứ ủy, phong trào đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ của nhân dân Nam Kỳ vẫn phát triển sôi nổi. Phong trào đấu tranh có nhiều hình

thức phong phú. Nội dung khẩu hiệu đấu tranh cụ thể, sát thực, mềm dẻo hơn, linh hoạt hơn như: “miễn giảm thuế”, “chia ruộng đất công điền công thổ cho dân nghèo”, “thả tù chính trị”, “thành lập hội ái hữu”, “giải quyết việc làm cho công nhân - nông dân”, “cứu tế”.

Đầu năm 1939, Mặt trận dân chủ Đông Dương đã hình thành ở từng bộ phận và đang trên quá trình đi tới thống nhất trên phạm vi toàn Đông Dương. Tuy Chính phủ Leon Blum ngày càng ngả sang phía hữu, các thế lực phản động ở thuộc địa bắt đầu đàn áp phong trào cách mạng, song phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ ở Nam Kỳ vẫn liên tiếp nổ ra mạnh mẽ. Trong tình hình đó, tháng 2-1939, Xứ ủy Nam Kỳ mở hội nghị toàn thể ở Sài Gòn để kiểm điểm tình hình và đề ra chủ trương tiếp tục lãnh đạo phong trào dân sinh, dân chủ. Tại Hội nghị, Xứ ủy Nam Kỳ đã ra nghị quyết về sự hoạt động, phát triển của các cơ sở Đảng, hợp pháp hóa các hội quần chúng, thành lập Ủy ban phụ trách tuyên truyền học sinh, đổi tên “Thanh niên tân tiến” thành “Thanh niên dân chủ”, đòi mở rộng chế độ đi bầu hội đồng của quản hạt Nam Kỳ.

Đầu năm 1939, Xứ ủy có chủ trương đưa người vào tham gia vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ. Do nhiều nguyên nhân, đặc biệt là do sự phá hoại của bọn Tờrốtkit, nên chủ trương của Xứ ủy bị thất bại. Trước tình hình đó, ngày 8-5-1939, Thường vụ Xứ ủy Nam Kỳ ra Nghị quyết: kiểm điểm nguyên nhân thất bại của các ứng cử viên của Mặt trận dân chủ trong cuộc bầu cử vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, lôi kéo quần chúng trong các đảng phái chính trị, phân công cán bộ phụ trách tuyên truyền ở các nơi, chấn chỉnh lại cán bộ hoạt động công khai,

đập tan luận điệu của bọn Tờrốtkit, “đặc biệt coi trọng việc tuyên truyền trong các cơ quan kinh tế quan trọng”, “mở rộng phong trào quần chúng ủng hộ bãi công”, đòi hội đồng quản hạt Nam Kỳ chấp nhận “chương trình hành động tối thiểu của Mặt trận dân chủ”, tổ chức các cuộc mít tinh “đòi quyền dân chủ” mở rộng chế độ bầu cử.

4. Xứ ủy Nam Kỳ với việc lãnh đạo nhân dân tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ

Khi cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ vào tháng 9-1939, thực dân Pháp tiến hành phát xít hóa bộ máy thống trị, thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam, chĩa mũi nhọn vào Đảng Cộng sản. Trước tình hình đó, tháng 7 năm 1940, Xứ ủy triệu tập Hội nghị mở rộng tại xã Tân Hương, Châu Thành, Mỹ Tho, gồm 24 đại biểu của 19 tỉnh Nam Kỳ. Hội nghị tập trung thảo luận 3 vấn đề lớn: *một là*, lấy vũ khí ở đâu mà trang bị cho quân khởi nghĩa; *hai là*, phải có những điều kiện nào mới phát động khởi nghĩa; *ba là*, có thể khởi nghĩa ở Nam Kỳ trước hay phải chờ khởi nghĩa trong cả nước gồm cùng một lúc với nhau.

Sau hội nghị Tân Xuân, Ban Thường vụ Xứ ủy Nam Kỳ đã họp để bàn biện pháp thúc đẩy phong trào. Cuộc họp đã bàn việc uốn nắn những lệch lạc tả khuynh và hữu khuynh (như manh động, “chưa chuẩn bị chắc chắn mà muốn nổi dậy làm liều”, “bỏ trốn để giữ lấy xác”, đào ngũ, hèn nhát).

Tiếng súng của khởi nghĩa Bắc Sơn ngày 27-9-1940 đã tác động lớn đến phong trào cách mạng trong cả nước, nhất là ở Nam Kỳ. Trong không khí cách mạng đó cộng

với tinh thần phản chiến của binh lính, ngày 23-11-1940, Xứ ủy Nam Kỳ phát động cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Cả vùng nông thôn Nam Kỳ rung chuyển trước sức nổi dậy tiến công như vũ bão của quần chúng cách mạng. Nhiều đồn, bốt của địch bị quân khởi nghĩa đánh chiếm. Chính quyền thực dân và tay sai ở một số xã và quận hoang mang, tan rã. Chính quyền cách mạng được thành lập ở một số nơi. Khí thế dâng lên ngút trời. Cuộc khởi nghĩa thực sự là ngày hội của quần chúng. Cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong các cuộc biểu tình thị uy và ở những nơi đã thành lập chính quyền cách mạng. Những người khởi nghĩa chiến đấu cực kỳ dũng cảm. Tuy nhiên, do chưa có đủ điều kiện chủ quan và khách quan, các thế lực phản động chui vào hàng ngũ cách mạng phá hoại, cuộc khởi nghĩa cuối cùng bị thất bại. Những cán bộ chủ chốt, lãnh đạo khởi nghĩa Nam Kỳ đều bị bắt.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ tuy thất bại nhưng đã biểu lộ rõ lòng căm thù sâu sắc của nhân dân ta đối với thực dân, đế quốc và tinh thần đấu tranh vô cùng dũng cảm của quần chúng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Kỳ.

5. Xứ ủy Nam Kỳ với quá trình khôi phục lực lượng, chuẩn bị tổng khởi nghĩa

Bước sang năm 1941, trong điều kiện bị kẻ địch khủng bố điên cuồng, Xứ ủy Nam Kỳ vẫn hoạt động tích cực. Sau Hội nghị Trung ương Đảng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì (5-1941), Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) được thành lập. Được sự quan tâm của Trung ương Đảng, đồng chí Nguyễn Hữu Xuyến bắt liên lạc với xứ ủy

Nam Kỳ và truyền đạt chủ trương của Đảng. Nhờ đó, cuối năm 1941, các tổ chức quần chúng được thành lập theo điều lệ của Mặt trận Việt Minh, các tổ chức quần chúng đã xuất hiện ở vùng ngoại ô Sài Gòn-Chợ Lớn, một số nơi thuộc Hóc Môn (Gia Định), Đức Hòa (Chợ Lớn). Sau đó, lan rộng sang các tỉnh Thủ Dầu Một, Tân An, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Trà Vinh...

Năm 1943, khi mức độ khủng bố của Pháp không còn gay gắt như trước, một số đồng chí thoát ngục hoặc tạm lánh trở về bổ sung lực lượng. Hệ thống tổ chức Đảng bắt đầu được khôi phục trên toàn miền. Từ ngày 13 đến 15 tháng 10 năm 1943, Hội nghị lập lại Xứ ủy Nam Kỳ được triệu tập tại nhà ông Trần Vinh Hoài, ấp Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho. Hội nghị có sự tham gia của đại biểu 11 tỉnh. Hội nghị đã đánh giá tình hình, rút kinh nghiệm từ cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (ngày 23-11-1940), chủ trương lãnh đạo phong trào theo tinh thần Nghị quyết Trung ương tháng 11-1939. Hội nghị bầu Ban Chấp hành Xứ ủy gồm 11 đồng chí, cử đồng chí Trần Văn Giàu (vắng mặt tại Hội nghị) làm Bí thư Xứ ủy và lấy Báo “Tiền Phong” làm cơ quan ngôn luận.

Sau khi thành lập Xứ ủy lâm thời Nam Kỳ, các đồng chí trong Xứ ủy phân công nhau về các địa phương công tác, khôi phục cơ sở Đảng. Đến tháng 4 năm 1945, Xứ ủy đã thành lập và lãnh đạo 10 tỉnh ủy lâm thời và 8 Ban cán sự tỉnh. Tháng 5 năm 1945, phát xít Nhật định lợi dụng một số trí thức mà chúng cho không phải là cộng sản, trong đó có bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, để tổ chức một phong trào thanh niên. Tuy nhiên, ngay sau đó Xứ ủy Nam Kỳ đã tổ chức một cuộc hội nghị mở rộng gồm 20 người, trong đó có cả đại biểu của các tỉnh về dự để tập hợp

lực lượng. Thực hiện chủ trương này, một số trí thức yêu nước, tiến bộ (trong đó có người là đảng viên cộng sản) đã tổ chức nhiều cuộc họp tại nhà bác sĩ Nguyễn Văn Thủ để bàn việc tổ chức phong trào thanh niên. Cuộc họp đã đi đến nhất trí thành lập phong trào “Thanh niên tiền phong”, lấy cờ vàng sao năm cánh đỏ làm biểu tượng, lấy bài “Lên Đàng” làm “Đoàn ca”.

Trong quá trình khôi phục, do nhiều nguyên nhân khác nhau, đến năm 1945 ở Nam Kỳ hình thành 2 Xứ ủy (“Tiền Phong” và “Giải Phóng”) cùng song song lãnh đạo phong trào. Nhận thức được những tác hại do sự phân biệt về tổ chức, quan điểm, phương pháp tiến hành cách mạng, hai bên đã nhiều lần gặp gỡ để bàn việc thống nhất. Tuy nhiên, hai bên không đạt được kết quả.

Ngày 13-8-1945, nhận được tin Nhật đầu hàng Đồng Minh, mặc dù chưa nhận được lệnh khởi nghĩa của Trung ương, nhưng Xứ ủy Nam Kỳ đã lập Ủy ban khởi nghĩa. Tối 16-8-1945, Xứ ủy triệu tập hội nghị mở rộng tại Chợ Đêm (Chợ Lớn) bàn về vấn đề khởi nghĩa. Ngày 20-8-1945, tin khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội truyền đến Sài Gòn, Xứ ủy họp Hội nghị mở rộng quyết định cho Tân An khởi nghĩa thí điểm vào đêm 22 rạng ngày 23-8-1945 để thăm dò phản ứng của địch. Đồng thời, Hội nghị Chợ Đêm tiếp tục họp, coi như Tân An khởi nghĩa thắng lợi, định ngày giờ khởi nghĩa và cách thức tiến hành khởi nghĩa ở Sài Gòn và các tỉnh miền Nam. Sáng 23-8-1945, được tin Tân An khởi nghĩa thắng lợi, Hội nghị Xứ ủy mở rộng họp quyết định huy động lực lượng ở nội thành Sài Gòn và các tỉnh lân cận giành chính quyền ở Sài Gòn vào tối ngày 24-8-1945.

Thực hiện chủ trương của Xứ ủy, công tác chuẩn bị khởi nghĩa được tiến hành gấp

rút. Tối ngày 23-8-1945, Việt Minh giới thiệu chương trình, kêu gọi khởi nghĩa trước các đại biểu của các đảng phái. Đến 18 giờ ngày 24-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa phát lệnh khởi nghĩa. Đến 22 giờ, tất cả cơ sở cai trị của chính quyền địch ở Sài Gòn đã về tay Cách mạng (từ Dinh Toàn quyền, cảng hải quân, đến Đông dương ngân hàng, sân bay Tân Sơn Nhất). Từ nửa đêm ngày 24-8-1945, hàng chục vạn nhân dân từ các vùng ngoại thành (từ các tỉnh Gia Định, Chợ Lớn, Tân An, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Mỹ Tho...) đã tiến về Thành phố tham gia khởi nghĩa. Trước đông đảo quần chúng, đại biểu Việt Minh Nam Bộ đọc danh sách Ủy ban hành chính lâm thời Nam Bộ, đại diện Xứ ủy Nam Kỳ đọc lời kêu gọi nhân dân ủng hộ, bảo vệ cách mạng; đại diện Tổng công đoàn đọc lời hứa của công nhân, nhân dân, cùng toàn thể nông dân, sát cánh bên nhau quyết giữ vững chính quyền cách mạng. “Thắng lợi của cách mạng tháng Tám ở Sài Gòn có một vị trí quan trọng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945... cuộc khởi nghĩa ở Sài Gòn quyết định thắng lợi của tổng khởi nghĩa ở Nam Bộ, đưa Tổng khởi nghĩa tháng Tám của nhân dân ta đến thành công rực rỡ” [2, tr.289].

6. Kết luận

Nguồn tài liệu lưu trữ được khai thác tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng đã phản ánh sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Kỳ đối với phong trào cách mạng qua các văn bản chỉ thị, báo cáo. Trong quá trình lãnh đạo, Xứ ủy Nam Kỳ đã vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, chủ động từng bước đưa phong trào cách mạng ở Nam Kỳ đi theo

đúng quy luật của cách mạng cả nước. Nguồn tư liệu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng đã bổ sung thêm nhiều thông tin về hoạt động của Xứ ủy Nam Kỳ trong quá trình lãnh đạo cách mạng giai đoạn 15 năm từ ngày Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập đến Cách mạng tháng Tám mà trước đây chưa công bố. Chính vì vậy, nguồn sử liệu này giúp cho các nhà nghiên cứu có thể nhìn nhận một cách khách quan hơn về vị trí, vai trò của Xứ ủy Nam Kỳ đối với cách mạng Việt Nam nói chung, cách mạng miền Nam nói riêng.

Chú thích

² 5 ủy viên Xứ ủy chính thức: các đồng chí Huân, Bội, Giáo, Vĩ và một đồng chí người Hoa kiều.

³ Đồng chí Huân, đồng chí Giáo, đồng chí Bội

(Minh Khan) phụ trách Thường vụ Xứ ủy.

⁴ 2 ủy viên Xứ ủy dự khuyết: đồng chí Năm, đồng chí Oai.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1999), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Phạm Thị Huệ (2013), *Phong trào dân tộc dân chủ ở Nam Kỳ 1930-1945 nghiên cứu qua tài liệu lưu trữ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] *Sưu tập tài liệu của chính quyền cũ có liên quan đến hoạt động của Đảng ta (1925-1945)*, Kho Lưu trữ Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [5] *Sưu tập tài liệu của các Xứ ủy Bắc, Trung, Nam Kỳ (1930-1945)*, Kho Lưu trữ Trung ương Đảng, Hà Nội.